

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24 -9-2020

V/v: Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Giang.

Ông Nguyễn Vinh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 165/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tr; sinh năm 1991; địa chỉ nơi cư trú: Thôn 8, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; “vắng mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Chu Quang Đ; sinh năm 1990; địa chỉ nơi cư trú: Đội 18, xóm X, xã Y, huyện Z, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Chu Quang Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã Y cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/01/2011. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do Vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cãi vã. Vợ chồng sống ly thân từ cuối năm 2015. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đ, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa

nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Chu Thục A, sinh ngày 15/9/2011. Khi ly hôn chị nhận nuôi cháu A và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng trên một tháng kể từ khi ly hôn.

Về tài sản: Chị Trần Thị Tr trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Chu Quang Đ trình bày: Anh thừa nhận về việc kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng như chị Tr trình bày, nay chị Tr xin ly hôn anh, anh nhất trí. Vợ chồng có 01 con chung là Chu Thục A, sinh ngày 15/9/2011. Khi ly hôn anh để chị Tr nuôi con chung và anh nhận cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng trên một tháng cho chị Tr. Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Tại bản tự khai cháu A trình bày: Cháu A có nguyện vọng muốn ở với chị Tr.

Kết quả xác nhận tại xã Bạch Long, huyện Giao Thủy: Việc kết hôn, chung sống vợ chồng và con chung như các đương sự trình bày là đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tr và anh Chu Quang Đ kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị Tr và anh Đ không có hạnh phúc, đã sống ly thân trong nhiều năm. Chị Tr có đơn khởi kiện ly hôn, anh Đ không tham gia hòa giải nhưng nhất trí ly hôn; cả hai đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, đủ cơ sở công nhận thuận tình ly hôn Trần Thị Tr đối với anh Chu Quang Đ, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về việc nuôi con: Xác định chị Trần Thị Tr và anh Chu Quang Đ Vợ chồng có 1 con chung là Chu Thục A, sinh ngày 15/9/2011. Căn cứ vào sự thống nhất và điều kiện nuôi con của các đương sự, căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; đủ cơ sở giao cháu Chu Thục A, sinh ngày 15/9/2011 cho chị Trần Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Tr là 3.000.000đ/tháng, kể từ tháng 9 năm 2020.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Tr là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định pháp luật; anh Chu Quang Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị

Trần Thị Tr và anh Chu Quang Đ.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cháu Chu Thực A, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2011 cho chị Trần Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng; anh Chu Quang Đ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị Tr là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) một tháng, kể từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi con chung trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được; anh Chu Quang Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị Trần Thị Tr cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, anh Chu Quang Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc: Chị Trần Thị Tr phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000023 ngày 03/09/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy. Anh Chu Quang Đ phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

5. Trong trường hợp bản án này được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã Y: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên